

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀ ĐÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND - KT

V/v hướng dẫn thực hiện khai, nộp
phí bảo vệ môi trường đối với nước
thải công nghiệp theo Nghị định số
346/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025
của Chính phủ

Hà Đông, ngày tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải tại Văn bản số 3796/VP-NNMT ngày 9/4/2026, UBND xã Hà Đông đề nghị Quý Công ty thực hiện khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp như sau:

1. Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của UBND xã

Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của UBND xã là toàn bộ nước thải phát sinh từ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (sau đây gọi chung là cơ sở) không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa xã xả vào nguồn tiếp nhận, trừ các trường hợp sau:

- Đã thực hiện nộp giá dịch vụ thoát nước theo Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 10/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

- Các trường hợp miễn phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

(Link đăng tải Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ:
<https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=216402&classid=1&orggroupid=2>)

2. Về mức phí, xác định số phí phải nộp (theo khoản 1 Điều 7 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ)

2.1. Mức phí và xác định số phí phải nộp trong quý được xác định như sau:

$$F_q = L_q \times 1.700$$

Trong đó:

a) F_q là số phí phải nộp trong quý (đồng).

b) L_q là tổng lượng nước thải trong quý nộp phí (m^3) được xác định căn cứ kết quả thực tế của đồng hồ đo lưu lượng đầu ra theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) 1.700 là mức phí tính cho 01 m^3 nước thải (đồng/ m^3).

2.2. Một số trường hợp cụ thể quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ thực hiện như sau:

- Trường hợp bất khả kháng dẫn đến không xác định được kết quả thực tế của đồng hồ đo lưu lượng đầu ra và hàm lượng thông số ô nhiễm thì lượng nước thải trong thời gian bất khả kháng được xác định bằng lưu lượng xả thải trung bình trong hồ sơ môi trường của cơ sở nhân (x) với số ngày không xác định được kết quả thực tế hoặc được xác định bằng 80% lượng nước sử dụng và hàm lượng thông số ô nhiễm được xác định theo hàm lượng thông số ô nhiễm mặc định quy định tại điểm a khoản này.

3. Về khai, nộp phí

3.1 Hằng quý, chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp, người nộp phí tự xác định số phí phải nộp và nộp tiền phí vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp cơ sở bắt đầu hoạt động sau ngày 31 tháng 3 hằng năm: Người nộp phí tự xác định số phí phải nộp và nộp phí tính từ quý bắt đầu hoạt động.

3.2. Hướng dẫn đơn vị thực hiện nộp tiền phí như sau:

- Tên tài khoản: Phòng Kinh tế xã Hà Đông.

- Số tài khoản: 8610118955

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương phòng giao dịch Thanh Hà.

Lưu ý: Để nhận được biên lai thu phí kịp thời đề nghị trong phần nội dung chuyển tiền tổ chức/cá nhân ghi đủ các thông tin sau: (1) Tên tổ chức/cá nhân nộp phí; (2) Địa chỉ đăng ký thuế; (3) Mã số thuế; (4) Nội dung nộp phí; (5) Địa chỉ email nhận biên lai thu phí.

Đề nghị Quý Công ty triển khai thực hiện khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cơ sở theo quy định. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND xã Hà Đông (qua phòng Kinh tế xã) để được hướng dẫn, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đăng tải trên cổng thông tin và trang Fanpage của xã (để công khai);
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Mạnh Cường